

Bản tin

THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO BỘ CÔNG THƯƠNG

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

SỐ 14 NĂM 2020

KỲ 2 THÁNG 7 NĂM 2020

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:



Cục Công Thương địa phương



Trung tâm Thông tin
Công nghiệp và Thương mại

Giấy phép xuất bản:

Số 47/GP-XBBT

Cấp ngày 20/8/2019

Ý kiến phản hồi đề nghị liên hệ:

Trung tâm Thông tin

Công nghiệp và Thương mại

Địa chỉ:

Tầng 6 - 655 Phạm Văn Đồng,

Bắc Từ Liêm - Hà Nội

Tel: (024) 37152585

Fax: (024) 37152574

MỤC LỤC

- 2 **TỔNG QUAN**
- 3 **THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA**
- 3 Thị trường nông, lâm, thủy sản từ ngày 16/7/2020 đến 29/7/2020
- 5 Chi phí logistics ở mức cao gây khó khăn trong việc đẩy mạnh tiêu thụ nông sản
- 7 **THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU**
- 7 Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tiếp tục tăng trưởng trong tháng 7/2020
- 11 Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang Ấn Độ ảnh hưởng mạnh bởi dịch Covid-19
- 14 Xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản sang Hàn Quốc tăng tốc trong 6 tháng cuối năm
- 17 **THÔNG TIN SẢN XUẤT - XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**
- 17 Hà Nội xây dựng thương hiệu nông sản và đẩy mạnh áp dụng công nghệ cao vào sản xuất
- 19 Mở rộng quảng bá và tiêu thụ sầu riêng Việt Nam tại Australia
- 19 Bắc Giang: Doanh thu từ vải thiều và các hoạt động phụ trợ đạt gần 7.000 tỷ đồng
- 20 Công ty Algeria cần nhập khẩu mây nguyên liệu
- 20 Doanh nghiệp Đà Loan tìm mua quả cà phê khô
- 21 **THÔNG TIN CHÍNH SÁCH - ĐẦU TƯ**
- 21 EC công bố hạn ngạch nhập khẩu gạo và nông sản Việt Nam theo thỏa thuận của EVFTA
- 22 Thị trường Đà Loan công bố danh sách 674 doanh nghiệp thủy sản Việt Nam được phép xuất khẩu
- 23 **THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THẾ GIỚI**
- 23 Giá nhiều nông sản thế giới tiếp tục xu hướng tăng
- 24 Nhập khẩu nông, lâm, thủy sản vào New Zealand tăng trong nửa đầu năm 2020
- 28 **TIN VĂN**



Trong tháng 7/2020, hoạt động sản xuất nông nghiệp tập trung đẩy nhanh tiến độ gieo cấy lúa mùa, chăm sóc lúa Hè Thu và thu hoạch lúa Hè Thu sớm, bảo đảm gieo trồng và thu hoạch trong khung thời vụ tốt nhất. Tuy nhiên, do thời tiết nắng nóng và khô hạn ở một số địa phương đã ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng lúa. Tính đến ngày 15/7/2020, cả nước gieo cấy được 1.084,7 nghìn ha lúa mùa và 1.932,7 nghìn ha lúa hè thu, bằng 95,8% và 96,3% cùng kỳ năm trước. Chăn nuôi gia cầm tiếp tục phát triển khá do nhu cầu tiêu thụ tăng, trong khi chăn nuôi lợn đang dần được khôi phục sau dịch tả lợn châu Phi nhưng công tác tái đàn còn chậm do giá con giống vẫn ở mức cao, các hộ chăn nuôi không có đủ nguồn lực để đầu tư tái đàn sau thời gian dài bị thiệt hại vì dịch bệnh, việc tái đàn chủ yếu ở các cơ sở chăn nuôi lớn. Ước tính trong tháng 7/2020, tổng số lợn của cả nước giảm 3% so với cùng thời điểm năm 2019; tổng số gia cầm tăng 5,5%. Ngành thủy sản vẫn gặp khó khăn về xuất khẩu, đặc biệt đối với cá tra và tình hình dịch bệnh trên tôm sú đang diễn biến phức tạp. Trong lĩnh vực lâm nghiệp, ngành gỗ và chế biến gỗ của Việt Nam gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm giảm các đơn hàng từ thị trường nước ngoài. Bên cạnh đó, các công ty chế biến, xuất khẩu gỗ dán còn bị ảnh hưởng bởi các vụ kiện chống

phá giá từ hai thị trường tiêu thụ lớn là Mỹ và Hàn Quốc.

Trong khi đó, diễn biến phức tạp của Covid-19 khiến giá nhiều mặt hàng như cà phê, hạt tiêu, cá tra, mực ống... có xu hướng giảm. Tính đến cuối tháng 7/2020, giá cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp đã giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua, xuống còn 18.000 đ/kg.

Trong lĩnh vực xuất khẩu, hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đã xuất hiện tín hiệu tích cực hơn nhờ sự hồi phục trong xuất khẩu thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ, sắn hay cao su. Ước tính, kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong tháng 7/2020 đạt 3,06 tỷ USD, tăng 5,3% so với tháng trước, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong 7 tháng đầu năm 2020 lên 19,8 tỷ USD, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 13,6% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước. Trong thời gian tới, mặc dù vẫn có nhiều yếu tố hỗ trợ nhưng dự báo xuất khẩu nông sản vẫn khó có thể bứt phá do dịch Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp cộng với ảnh hưởng bởi căng thẳng thương mại, căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực, xu hướng bảo hộ sản xuất trong nước cùng với việc nhiều thị trường nhập khẩu nông sản siết chặt hơn nữa tiêu chuẩn, hàng rào kỹ thuật và các biện pháp tự vệ thương mại.

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý:

- ▶ Algeria ban hành lệnh tạm ngừng nhập khẩu 13 mặt hàng trái cây nhằm bảo vệ sản xuất trong nước cũng như tăng cường kiểm soát đối với trái cây nhập khẩu.
- ▶ Thị trường Đài Loan công bố danh sách 674 doanh nghiệp Việt Nam được phép xuất khẩu thủy sản vào thị trường này.
- ▶ Ủy ban Châu Âu (EC) đã công bố hạn ngạch nhập khẩu với một số mặt hàng nông sản của Việt Nam được áp dụng khi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 1/8/2020.

THỊ TRƯỜNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN TỪ NGÀY 16/7/2020 ĐẾN 29/7/2020



Trong nửa cuối tháng 7/2020, giá các mặt hàng nông, lâm, thủy sản biến động không đồng nhất do diễn biến đáng lo ngại của dịch Covid-19 tại Việt Nam và thế giới.

+ Mặt hàng gạo: Giá lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục tăng trong nửa cuối tháng 7/2020. Cụ thể, giá gạo nguyên liệu và gạo thành phẩm IR 504 dao động ở mức 8.550 – 9.900 đ/kg, tăng 550 đ/kg so với nửa đầu tháng 7/2020. Nhu cầu thu mua đều từ các kho cung ứng, trong khi nguồn cung giảm khi nông dân sắp thu hoạch xong vụ lúa Hè Thu.

Trong khi đó, giá gạo 5% tấm xuất khẩu của Việt Nam giảm 2 - 5 USD/tấn so với nửa đầu tháng 7/2020, dao động ở mức 440 - 450 USD/tấn. Hoạt động thương mại vẫn đang chậm do nhu cầu từ những thị trường mua truyền thống còn yếu. Tuy nhiên, nhu cầu từ Trung Quốc có thể sẽ tăng lên do những trận lũ lụt lớn ở nước này. Trong 6 tháng đầu năm 2020, Việt Nam đã vượt Thái Lan để vươn lên vị

trí thứ 2 về khối lượng gạo xuất khẩu toàn cầu với khối lượng đạt 3,52 triệu tấn, so với 2,9 triệu tấn gạo xuất khẩu của Thái Lan.

+ Mặt hàng cà phê: Tính đến ngày 29/7/2020, giá cà phê nhân xô tại khu vực Tây Nguyên giảm 3% (tương ứng 1.000 đ/kg) so với giữa tháng 7/2020, xuống còn 32.300 đ/kg. Giá cà phê trong nước giảm trước những diễn biến đáng lo ngại về tình hình dịch Covid-19 tại Việt Nam và trên thế giới.

+ Mặt hàng hạt tiêu: Tại các tỉnh Tây Nguyên, giá hạt tiêu trong nửa cuối tháng 7/2020 giảm 500 đ/kg so với đầu tháng 7/2020, dao động ở mức 46.000 – 49.000 đ/kg. Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã làm giảm sức mua của thị trường, đặc biệt là thị trường châu Âu và Mỹ. Xu hướng giảm giá được dự báo sẽ diễn ra trong thời gian tới.

+ Mặt hàng hạt điều: Giá nhân điều tại Bình Phước trong nửa cuối tháng 7/2020 ổn định ở mức 28.000 – 30.000 đ/kg. Sản xuất trong nước đang gặp nhiều khó khăn khi giá điều thô ở mức cao trong khi giá điều nhân thấp, nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Bình Phước, Đồng Nai đã phải đóng cửa.

+ Mặt hàng thủy sản: Cá tra là mặt hàng sụt giảm mạnh nhất trong các mặt hàng thủy sản xuất khẩu nửa đầu năm 2020. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhu cầu nhập khẩu của các thị trường xuất khẩu cá tra chính của Việt Nam là Mỹ, EU, Trung Quốc đều giảm so với cùng kỳ năm 2019. Đầu ra gặp khó khăn, giá cá tra giảm sâu kéo dài khiến ngành hàng xuất khẩu này có một năm tương đối ảm đạm.

Tính đến cuối tháng 7/2020, giá cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp đã giảm

xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua, xuống còn 18.000 đ/kg, giảm 500 đ/kg so với nửa đầu tháng 7/2020 và giảm 3.000 đ/kg so với đầu năm 2020.



Ngược lại với cá tra, xuất khẩu tôm của Việt Nam trong nửa đầu năm 2020 vẫn tăng trưởng khả quan. Tại thị trường Mỹ, tôm Việt Nam có lợi thế cạnh tranh hơn so với các nguồn cung khác nhờ ổn định lại sản xuất nhanh hơn sau Covid-19. Tại Đồng Tháp, giá tôm càng xanh loại 100g/con tính đến cuối tháng 7/2020 đạt 280.000 đ/kg, tăng 3,7% so với nửa đầu tháng 7/2020 và tăng 21,7% so với đầu năm 2020.

Tham khảo giá nông, lâm, thủy sản tại thị trường trong nước ngày 29/7/2020

Tên hàng	Ngày 29/7/2020 (đ/kg)	So với ngày 15/7/2020 (%)	So với ngày 29/6/2020 (%)	So với đầu năm 2020 (%)
Gạo NL IR 504	8.550	6,9	13,2	29,5
Gạo thành phẩm IR 504	9.900	5,9	12,5	32,0
Tấm gạo IR 504	7.800	0,0	2,6	21,9
Cám vàng	5.550	-2,6	4,7	15,6
Cà phê nhân xô tại Tây Nguyên	32.300	-3,0	0,9	0,6
Giá nhân điều xô tại Bình Phước	30.000	0,0	0,0	-18,9
Điều W240	28.000	0,0	0,0	-89,0
Điều W 320	29.000	0,0	0,0	-88,2
Tiêu đen Tây Nguyên và Nam Bộ	49.000	-1,0	0,0	16,7
Cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp	18.000	-2,7	-3,7	-14,3
Tôm càng xanh tại Đồng Tháp (100 g/con)	280.000	3,7	0,0	21,7
Cá ngừ vằn tại Đà Nẵng	55.000	0,0	22,2	-21,4
Mực ống tại Đà Nẵng (17 - 24 cm/con)	120.000	-11,1	20,0	-14,3
Tôm sú tại Đà Nẵng (25 - 30 con/kg)	220.000	-8,3	0,0	-31,3
Tôm chân trắng tại Đà Nẵng (60 con/kg)	115.000	0,0	0,0	-4,2
Giá cao su dạng nước tại Bình Phước	240	0,0	-2,0	
Giá cao su dạng thô tại Bình Phước	10.000	0,0	-16,7	
Giá thu mua cao su của Tổng Công ty Cao su Đồng Nai				
Loại 1 (đ/độ TSC)	252	0,0	0,0	-16,0
Loại 2 (đ/độ TSC)	249	0,0	0,0	-16,2
Mủ nước tại vườn	27.100	0,0	0,0	-16,4
Mủ chén dây khô	9.600	0,0	0,0	-23,2
Giá thu mua cao su của Công Ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh				
Mủ chén, dây khô	9.000	0,0	1,1	-26,8
Mủ chén ướt	6.200	0,0	1,6	-27,1
Mủ đông khô	8.100	0,0	1,3	-27,0
Mủ đông ướt	6.600	0,0	1,5	-26,7
Mủ cao su nước tại vườn (đ/độ TSC)	237	0,0	-1,3	-17,4
Mủ cao su nước tại nhà máy (đ/độ TSC)	242	0,0	-1,2	-17,1

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

CHI PHÍ LOGISTICS Ở MỨC CAO GÂY KHÓ KHĂN TRONG VIỆC ĐẨY MẠNH TIÊU THỤ NÔNG SẢN



Hiện nay, cùng với những hạn chế trong lĩnh vực chế biến, quy mô sản xuất, bảo quản sau thu hoạch, xây dựng thương hiệu ... thì một trong những nguyên nhân chính làm giảm sức cạnh tranh tại các thị trường tiềm năng cũng như khiến nông sản Việt Nam gặp khó khăn trong việc chinh phục các thị trường lớn chính là vấn đề về hạ tầng và dịch vụ logistics. Trong đó, có nhiều bất cập của logistics ảnh hưởng tới quá trình sản xuất và thương mại nông sản, cụ thể là chi phí logistics còn chưa hiệu quả, hạn chế trong đầu tư công nghệ chuỗi lạnh và sự thiếu liên kết trong hệ thống thông tin thị trường.

Riêng đối với vấn đề chi phí logistics, hiện chi phí logistics cho nông sản Việt Nam đang ở mức cao, lên tới 25% tổng giá trị hàng hóa ở một số mặt hàng, cao hơn đáng kể so với các nước trong khu vực (khoảng 10-15%). Riêng trong 7 tháng đầu năm 2020, trên thực tế chi phí logistics

còn cao hơn nhiều trước những ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Điều này khiến giá thành sản xuất của nông sản Việt Nam khó có thể cạnh tranh với sản phẩm cùng loại của các nước khác. Trong đó, chi phí logistics trong giá thành chiếm tỷ trọng khác nhau giữa các loại hàng nông sản. Theo Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam (VLA), chi phí logistics của sản phẩm hải sản hiện đang chiếm 12,1% giá thành sản xuất; con số này với mặt hàng gạo lên tới 29,8% và rau quả 29,5%. So sánh với các nước trên thế giới, chi phí logistics trong riêng ngành nông nghiệp ở Việt Nam cao hơn Thái Lan 6%, Malaysia 12% và cao hơn Singapore tới 300%... Chi phí logistics ở mức cao đang không chỉ ảnh hưởng tới sức cạnh tranh của hàng hóa mà còn kéo theo nhiều trở ngại đối với các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản khi muốn thâm nhập các thị trường mới.

Các yếu tố làm tăng chi phí logistics bao gồm: Chi phí vận chuyển cao, các phụ phí cao do các hãng vận chuyển nước ngoài áp vào cho chủ hàng, hạn chế về cảng và cơ sở hạ tầng, chi phí về kiểm tra chuyên ngành. Ngoài chi phí vận tải, các loại phí kiểm tra chuyên ngành khá cao như: Phí giám định, kiểm tra vi sinh đối với hàng cà phê khoảng 30 USD/container, hạt điều khoảng 300 - 350 USD/container. Bên cạnh đó, thời gian kiểm tra chuyên ngành cũng khá lâu, từ 1-2 ngày, làm phát sinh chi phí giám sát, lưu container, lưu bãi từ đó tăng chi phí logistics. Ngoài ra, việc các thị trường xuất khẩu liên tục thay đổi chính sách kiểm dịch thực vật cũng đã tác động lớn đến chi phí logistics, điển hình là tại thị trường Trung Quốc.

Đối với xuất khẩu, tiêu biểu như việc tiêu thụ quả xoài Việt Nam tại thị trường Nhật Bản. Theo đánh giá, mặc dù xoài Việt Nam chất lượng tương đương xoài Thái Lan, Philippin, nhưng khi đưa vào thị trường Nhật Bản giá bán lại đắt hơn gần 20% nên lượng tiêu thụ không cao. Một trong những nguyên nhân chính khiến loại trái cây này bị đội giá là chi phí logistics của Việt Nam cao hơn Thái Lan, Philippin.

Có nhiều nguyên nhân khiến chi phí logistics trong lĩnh vực nông sản tại Việt Nam ở mức cao, nhưng một trong những nguyên nhân chính là khả năng kết nối giữa các phương thức vận tải còn yếu, không khai thác hết tiềm năng sẵn có của phương thức vận tải khác như đường sắt, đường biển và đường thủy nội địa để chia sẻ áp lực với vận tải đường bộ nhằm góp phần hạ chi phí logistics. Hiện có nhiều trạm thu phí đường bộ đã đẩy chi phí vận tải lên cao. Trong khi đó, hệ thống đường biển, đường sông của nước ta rất thuận lợi nhưng không phát huy tác dụng do không có cảng nội địa, trong khi vận chuyển đường sông chi phí chỉ bằng 1/10 so với đường bộ. Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp logistics Việt Nam còn ở mức độ

thấp, đặc biệt là trong hoạt động vận tải đường bộ hiện đang chiếm khoảng 3/4 thị phần vận tải chung, khiến các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc vận hành một cách hiệu quả, cắt giảm chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ. Ngoài ra, còn có những nguyên nhân về hạ tầng, về thủ tục, về sự thiếu liên kết giữa doanh nghiệp nông sản và doanh nghiệp logistics.

Trong Chỉ thị số 25/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, Thủ tướng Chính phủ đã đặt ra mục tiêu phấn đấu là đến năm 2030, nông nghiệp Việt Nam đứng trong số 15 nước phát triển nhất thế giới, trong đó, ngành chế biến nông sản đứng trong số 10 nước hàng đầu thế giới và là một trung tâm chế biến sâu và logistic của thương mại nông sản toàn cầu.

Để có thể tiến tới mục tiêu này, với những vấn đề tồn tại trong chi phí logistics, trước mắt cần có quy hoạch logistics theo vùng, theo loại hình để thúc đẩy liên kết giữa các địa phương nhằm hình thành các trung tâm vận chuyển, logistics hiện đại, từ đó, đạt được sự liên kết giao thông, cảng biển, hàng không với các vùng nguyên liệu và chế biến, đồng thời tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp nông sản và doanh nghiệp logistics. Ngoài ra, cũng cần phải đầu tư các trung tâm logistics nông sản quy mô lớn thay cho các chợ đầu mối. Đó không chỉ là nơi tập trung, phân phối nông sản mà còn đảm bảo lưu trữ thời gian dài, thực hiện cả việc sơ chế, từ đó mới phân phối về các siêu thị, cửa hàng hoặc chuyển đi xuất khẩu. Mặt khác, cần nhanh chóng hoàn thiện khung pháp lý logistics minh bạch, phù hợp xu thế phát triển hiện nay, tạo thuận lợi thương mại và thúc đẩy phát triển ngành dịch vụ logistics Việt Nam. Cải cách các thủ tục hành chính, ứng dụng để giúp các doanh nghiệp giảm bớt chi phí nhằm khơi thông điểm nghẽn tiêu thụ nông sản kéo dài trong nhiều năm qua.

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN TIẾP TỤC TĂNG TRƯỞNG TRONG THÁNG 7/2020



Trong tháng 7/2020, mặc dù vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nhưng nhìn chung hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản đã xuất hiện tín hiệu tích cực hơn nhờ sự hồi phục trong xuất khẩu nhiều mặt hàng như thủy sản, gỗ và sản phẩm gỗ, sắn hay cao su. Ước tính, kim ngạch xuất khẩu 10 mặt hàng chủ lực thuộc nhóm nông, lâm, thủy sản (bao gồm thủy sản, rau quả, cà phê, chè, hạt tiêu, gạo, cao su, sắn, hạt điều, gỗ và sản phẩm gỗ) trong tháng 7/2020 đạt 3,06 tỷ USD, tăng 5,3% so với tháng trước. Trong đó, xuất khẩu thủy sản ước tính tăng 8,4%; xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ ước tăng 10,9%; cao su tăng 30,6%; sắn và các sản phẩm từ sắn tăng 30,4%. Tuy nhiên, xuất khẩu gạo – mặt hàng là động lực tăng trưởng cho cả nhóm hàng nông, lâm, thủy sản trong những tháng đầu năm 2020 lại giảm 11,2% về lượng và giảm

14,6% về kim ngạch, xuống 400 nghìn tấn và 194 triệu USD.

Với kết quả này, ước tính trong 7 tháng đầu năm 2020, tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản đạt 19,8 tỷ USD, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 13,6% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước.

Xuất khẩu gạo dự kiến tiếp tục được đẩy mạnh trong những tháng cuối năm 2020

Trong 7 tháng qua, tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam ước đạt 3,92 triệu tấn, trị giá 1,91 tỷ USD, giảm 1,4% về lượng nhưng vẫn tăng tới 10,9% về trị giá so với cùng kỳ năm trước do giá gạo ở mức cao. Đây cũng là mặt hàng có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất về kim ngạch xuất khẩu trong nhóm nông, lâm, thủy sản trong 7 tháng qua. Sau khi đẩy mạnh xuất khẩu trong những tháng đầu năm 2020, trong tháng 6 và tháng 7/2020, hoạt động

xuất khẩu gạo đã chậm lại rõ rệt trước nhu cầu tiêu thụ trên thị trường thế giới giảm sút trong khi nguồn cung ngày càng tăng do hoạt động thu hoạch đang diễn ra tại nhiều quốc gia. Bên cạnh đó, xuất khẩu gạo trong giai đoạn này cũng chịu nhiều sức ép trước sự cạnh tranh gay gắt của một số quốc gia xuất khẩu gạo lớn khác.

Tuy nhiên, triển vọng xuất khẩu gạo trong những tháng cuối năm 2020 nhìn chung vẫn khá tích cực trước những cơ hội mới được kỳ vọng khi Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực từ ngày 01/8/2020. Theo đó, hạn mức miễn thuế hàng năm đối với gạo nhập khẩu vào EU là 80.000 tấn, trong đó có 20.000 tấn gạo chưa xay xát, 30.000 tấn gạo xay xát và 30.000 tấn gạo thơm. Bên cạnh đó, tình hình thiên tai tại Trung Quốc tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất lương thực cộng với tình trạng chậm giao hàng từ Ấn Độ do ảnh hưởng bởi diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 cũng sẽ là những yếu tố góp phần khiến Việt Nam có cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu gạo trong thời gian tới.



Ước tính xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2020

(Đơn vị tính: Lượng: nghìn tấn; Kim ngạch: triệu USD)

Mặt hàng	Ước tính tháng 7/2020		Ước tính 7 tháng/2020		Tỷ lệ so sánh (%)					
					UT7/20 so với T6/20		UT7/20 so với T7/19		UT7/20 so với 7T/19	
	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch	Lượng	Kim ngạch
Tổng kim ngạch xuất khẩu		23.000		145.789		1,9		0,3		0,2
Nhóm nông, lâm, thủy sản		3.064,0		19.811,4		5,3		-1,3		-2,2
Tỷ trọng		13,3		13,6						
Thủy sản		780		4.384		8,4		-1,3		-6,4
Rau quả		240		1.997		-6,7		-1,8		-12,3
Hạt điều	40	232	265	1.718	-4,2	-10,0	-9,9	-23,3	10,4	-4,0
Cà phê	120	213	1.061	1.803	-6,0	-2,2	-15,1	-12,3	-0,1	-0,6
Chè	12	19	70	110	-1,1	-5,9	3,2	-15,5	1,3	-8,7
Hạt tiêu	20	49	187	405	-2,2	3,9	-13,0	-16,3	-6,5	-20,6
Gạo	400	194	3.922	1.911	-11,2	-14,6	-36,0	-29,7	-1,4	10,9
Sắn và các sản phẩm từ sắn	190	70	1.568	542	21,4	30,4	13,5	6,8	15,2	3,0
- Sắn	29	11	437	102	-45,8	-17,7	152,6	249,3	75,1	93,3
Cao su	180	217	662	855	32,0	33,6	7,9	-6,9	-15,1	-20,3
Gỗ và sản phẩm gỗ		1.050		6.086		10,9		20,7		6,2
- Sản phẩm gỗ		832		4.442		8,2		28,8		8,5

Nguồn: Số liệu ước tính Liên bộ (gồm: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Thống kê và Tổng cục Hải quan)

Xuất khẩu rau quả sụt giảm do xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc gặp khó khăn

Kim ngạch xuất khẩu rau quả trong 7 tháng đầu năm 2020 ước đạt gần 2 tỷ USD, giảm tới 12,3% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính khiến xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam giảm bởi xuất khẩu sang Trung Quốc – thị trường tiêu thụ rau quả lớn nhất của Việt Nam (chiếm gần 60% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của cả nước) sụt giảm mạnh trước tác động tiêu cực từ dịch Covid-19, nguồn cung rau quả của Trung Quốc đang có xu hướng gia tăng và Việt Nam đang gặp sự cạnh tranh gay gắt từ các nguồn cung khác như Thái Lan, Philippin, Indonesia, Campuchia... Trong 6 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc chỉ đạt 1,04 tỷ USD, giảm tới 29,3% so với cùng kỳ năm trước và Trung Quốc là thị trường duy nhất trong danh sách 10 thị trường xuất khẩu rau quả chủ lực có kim ngạch giảm.

Mặc dù bị tác động bởi dịch Covid-19 khiến xuất khẩu rau quả trong những tháng đầu năm giảm nhưng điểm đáng mừng là nhiều thị trường đã và đang tăng cường cam kết mở cửa mạnh cho rau quả Việt Nam, đặc biệt là các thị trường “khó tính” như Nhật Bản, Mỹ, EU, Australia... Trong đó, xuất khẩu rau quả sang Mỹ 6 tháng đầu năm 2020 đạt tốc độ tăng trưởng khá 9,8% với kim ngạch đạt 77 triệu USD. Xuất khẩu rau quả sang EU cũng ghi nhận mức tăng trưởng 2,6% lên 70,9 triệu USD, chiếm 4% tỷ trọng trên tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của cả nước.



Đáng chú ý, xuất khẩu rau quả sang Thái Lan trong 6 tháng đầu năm 2020 tăng mạnh tới 234,2% lên 79,4 triệu USD – mức tăng trưởng mạnh nhất trong các thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam. Trong khi đó, nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ Thái Lan trong 6 tháng qua giảm mạnh tới 91,1% xuống 36,3 triệu USD.

Ngành thủy sản phải xuất khẩu hơn 1 tỷ USD bình quân mỗi tháng để đạt mục tiêu đặt ra trong năm 2020

Kim ngạch xuất khẩu thủy sản trong 7 tháng đầu năm 2020 ước đạt 4,38 tỷ USD, giảm 6,4% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, để đạt được mục tiêu 10 tỷ USD trong năm 2020, bình quân mỗi tháng ngành thủy sản phải xuất khẩu hơn 1 tỷ USD, gần gấp đôi so với mức bình quân đã đạt được trong 7 tháng đầu năm 2020. Diễn biến này đòi hỏi nỗ lực rất lớn của toàn ngành, đặc biệt trong việc đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc trong bối cảnh Trung Quốc đang siết chặt trở lại nhập khẩu mặt hàng này sau khi Trung Quốc phát hiện virus Covid-19 trên 3 túi tôm nhập khẩu từ Ecuador, cộng với việc phải tháo gỡ “thẻ vàng” đối với sản phẩm thủy sản khai thác của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường EU.

Riêng trong thời gian gần đây, xuất khẩu thủy sản đang xuất hiện những tín hiệu tích cực nhờ lợi thế đến từ việc sản xuất thủy sản ở Việt Nam đã ổn định trở lại sau dịch Covid-19, trong bối cảnh dịch Covid-19 đang tác động tới nguồn cung của nhiều nước sản xuất lớn như Ấn Độ hay Ecuador.

Xuất khẩu hạt điều năm 2020 có thể đạt mục tiêu đặt ra

Trong 7 tháng qua, xuất khẩu hạt điều ước tính đạt 265 nghìn tấn, trị giá 1,72 tỷ USD, mặc dù tăng 10,4% về lượng nhưng do giá xuất khẩu giảm nên kim ngạch xuất khẩu vẫn giảm 4% so với cùng kỳ năm trước. Trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ đang có xu hướng tăng, trong khi nhiều nước sản xuất và tiêu thụ hạt điều

cao như Ấn Độ lại giảm nguồn cung do dịch bệnh kéo dài, dự kiến xuất khẩu hạt điều trong năm 2020 có thể đạt mục tiêu xuất khẩu đặt ra là 3,2 tỷ USD.

Hiệp hội Điều Việt Nam (Vinacas) đã khuyến cáo các nhà máy khi ký hợp đồng xuất khẩu hạt điều chế biến cho các tháng tới nên cân nhắc mức giá tối thiểu 3 USD/lb đối với hạt điều loại W320. Đồng thời các nhà máy nên hạn chế lượng hàng bán ra để tận dụng khả năng tăng giá khi một phần của ngành chế biến hạt điều châu Á đang gặp khó khăn về nguồn cung. Xuất khẩu điều trong quý III năm 2020 sẽ còn khó khăn, nhưng sang quý IV xuất khẩu hạt điều kỳ vọng sẽ khởi sắc, vì vào những tháng cuối năm các nước nhập khẩu lớn như Mỹ, Ấn Độ, châu Âu và Trung Quốc sẽ tăng nhập khẩu phục vụ nhu cầu các dịp Lễ, Tết. Tuy nhiên tình hình vẫn phụ thuộc nhiều vào diễn biến của dịch bệnh.

Trong thời gian tới, dự báo xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sẽ hồi phục nhẹ so với những tháng đầu năm trong bối cảnh tình

hình dịch Covid-19 đã được kiểm soát tốt hơn ở nhiều khu vực; nhu cầu thị trường cùng cơ hội mở ra sau khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực từ ngày 01/8/2020, cộng với những cam kết đầy mạnh mẽ mở cửa cho hàng nông sản Việt Nam từ các thị trường khó tính như: Nhật Bản, Mỹ, Australia... Tuy nhiên, dự báo xuất khẩu nông sản khó có thể bứt phá do dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến rất phức tạp, trong khi nhu cầu tiêu thụ trên toàn cầu còn yếu còn do căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế chủ chốt khiến sức mua trên thị trường ở mức thấp. Ngoài ra, căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực, xu hướng bảo hộ sản xuất trong nước cùng với việc nhiều thị trường nhập khẩu nông sản siết chặt hơn hàng rào kỹ thuật và các biện pháp tự vệ thương mại, yêu cầu mới về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, cấp chứng thư xuất khẩu, kiểm tra chất lượng tại nước nhập khẩu... cũng ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam.



XUẤT KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN SANG ẨM ĐỘ ẢNH HƯỞNG MẠNH BỞI DỊCH COVID-19

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ trong 6 tháng đầu năm 2020 giảm mạnh 45,5% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 97,68 triệu USD.

Xuất khẩu hàng hóa nói chung và nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam nói riêng sang thị trường Ấn Độ trong nửa đầu năm 2020 giảm do tác động tiêu cực của dịch Covid-19 khi tính đến cuối tháng 7/2020, Ấn Độ đứng 3 thế giới về số người nhiễm Covid-19. Sau khi áp đặt một trong những lệnh phong tỏa được coi là nghiêm ngặt nhất trên thế giới từ cuối tháng 3/2020, Ấn Độ đã nới lỏng dần những biện pháp hạn chế nhằm giảm bớt tác động của dịch bệnh đối với nền kinh tế. Tuy nhiên, số ca nhiễm mới tại nước này vẫn tiếp tục gia tăng.

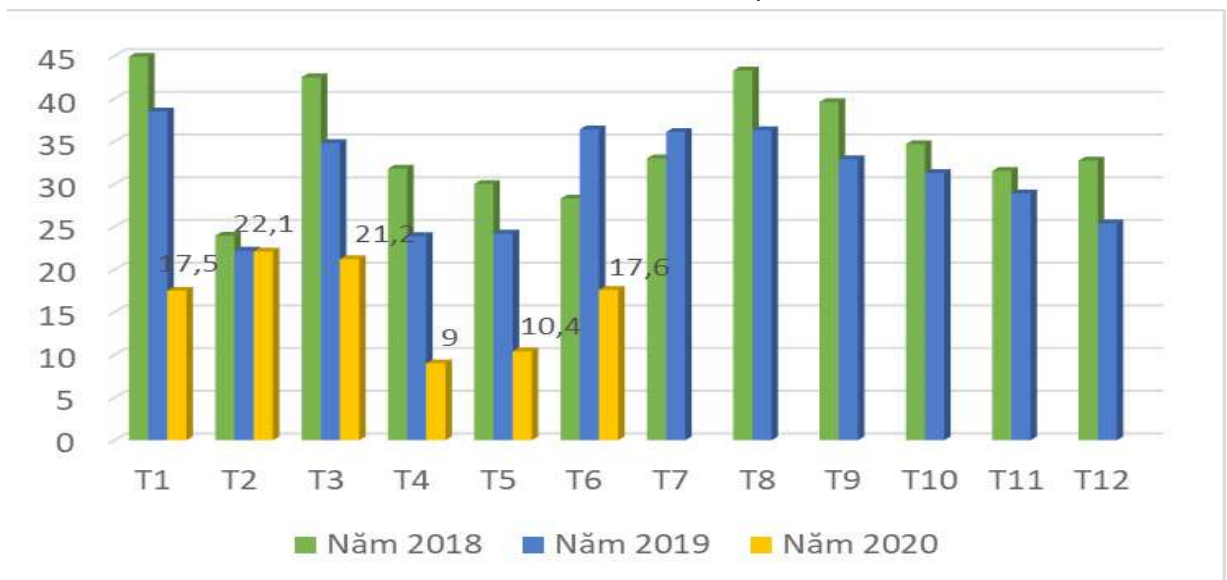
Trong tháng 6/2020, IMF đã hạ dự báo GDP của Ấn Độ trong năm tài chính 2020/21 và 2021/22 lần lượt xuống mức -4,5% và 6%, so với mức dự báo 1,9% và

7,4% đưa ra hồi tháng 4/2020, chủ yếu do tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 cũng như lệnh phong tỏa kéo dài và triển vọng phục hồi của nền kinh tế Ấn Độ yếu hơn dự kiến. Tương tự, WB và tổ chức xếp hạng tín dụng Moody's cũng dự báo GDP của Ấn Độ năm 2020/21 giảm 3,2%. Trong khi đó, OECD cũng hạ dự báo triển vọng tăng trưởng GDP của Ấn Độ, với mức giảm 3,7% trong năm 2020/21 và có thể giảm tới 7,9% trong trường hợp nước này để xảy ra đợt bùng phát dịch Covid-19 thứ hai.

Do tác động của dịch Covid-19 tại Ấn Độ, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường này dự báo sẽ còn nhiều khó khăn trong thời gian tới.

Sau khi giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua vào tháng 4/2020, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ đã phần nào phục hồi trở lại trong tháng 5 và tháng 6/2020. Tuy nhiên, kim ngạch vẫn đạt rất thấp so với cùng kỳ năm 2019.

Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Ấn Độ năm 2018- 2020 (ĐVT: triệu USD)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan



Trong nửa đầu năm 2020, xuất khẩu hầu hết các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ đều giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019.

Trong đó, cao su là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Ấn Độ trong 6 tháng đầu năm 2020 với 30,9 triệu USD, giảm 58,2% so với cùng kỳ năm 2019.

Ngoài ra, kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Ấn Độ cũng giảm mạnh 36,1% so với cùng kỳ năm 2019; hạt tiêu giảm 44,7%, gỗ và sản phẩm gỗ giảm 47,4%, hàng thủy sản giảm 59,7%, chè giảm 20,3%.

Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2020 (ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

Tên hàng	Tháng 6/2020		So với tháng 5/2020 (%)		So với tháng 6/2019 (%)		6 tháng đầu năm 2020		So với 6 tháng năm 2019 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
Cao su	4.857	6.141	351,4	342,9	-65,1	-70,5	21.354	30.908	-59,0	-58,2
Cà phê	2.178	3.015	61,2	70,0	-46,0	-50,7	13.665	19.163	-32,3	-36,1
Hạt tiêu	1.216	2.869	-17,8	-8,4	-24,3	-22,2	8.596	18.749	-37,8	-44,7
Hạt điều	581	3.715	-34,5	22,1	486,9	420,8	2.445	13.402	47,6	49,1
Gỗ và sản phẩm gỗ		1.353		84,5		-52,7		9.260		-47,4
Hàng thủy sản		141		26,7		-93,2		5.532		-59,7
Chè	290	352	98,6	54,5	205,3	216,2	500	665	-13,6	-20,3
Tổng		17.586		69,0		-51,7		97.678		-45,4

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Đối với mặt hàng cao su:

Theo số liệu của Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ, trong tháng 6/2020, kim ngạch nhập khẩu cao su tự nhiên của nước này đạt 26,33 triệu USD, giảm 58,1% so với cùng kỳ năm 2019; đưa kim ngạch

Trong khi đó, hạt điều là mặt hàng duy nhất có kim ngạch xuất khẩu tăng so với 6 tháng năm 2019, với mức tăng 49,1%, đạt 13,4 triệu USD.

Ấn Độ có dung lượng thị trường lớn với gần 1,4 tỷ người tiêu dùng, thị trường khá dễ tính, yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật chưa cao... nhưng cũng là nước áp dụng nhiều biện pháp bảo hộ, do đó xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường này trong thời gian qua vẫn chưa tương xứng với tiềm năng.

Gần đây, người dân và doanh nghiệp Ấn Độ đã biết nhiều hơn đến các sản phẩm nông sản, thực phẩm đặc sản của Việt Nam. Cụ thể là cá basa Việt Nam được nuôi theo tiêu chuẩn, có giá trị cạnh tranh cao nên được người tiêu dùng Ấn Độ ưa chuộng. Trái thanh long Việt Nam cũng đã có mặt tại nhiều siêu thị, chợ đầu mối, nhà hàng - khách sạn. Tuy nhiên, nhiều loại sản phẩm khác của Việt Nam như trái vải, trái chôm chôm... thuộc danh mục các loại trái cây ngon với hương vị đặc biệt vẫn chưa được mở cửa vào Ấn Độ.

nhập khẩu cao su của Ấn Độ trong 6 tháng đầu năm 2020 lên mức 249,2 triệu USD, giảm 24,3% so với cùng kỳ năm 2019.

Trong đó, kim ngạch nhập khẩu cao su của Ấn Độ từ hầu hết các thị trường chính đều giảm như: Indonesia giảm 24,7%,

Việt Nam giảm 48,8%, Singapore giảm 1,4%, Malaysia giảm 50,3%, Thái Lan giảm 36,7%...

Tuy nhiên, kim ngạch nhập khẩu từ một số thị trường châu Phi lại tăng như: Bờ Biển Ngà tăng 48,8%, Gana tăng 1.756%...

Nhập khẩu cao su của Ấn Độ có xu hướng giảm do nguồn cung nội địa tăng, trong khi đó tiêu thụ cao su trong ngành sản xuất ô tô giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tổng doanh số ô tô tại Ấn Độ trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt 807.144 chiếc, giảm 47,5% so với cùng kỳ năm 2019 và là kết quả thấp nhất trong 14 năm qua. Nhìn chung, tình hình đại dịch Covid-19 lây lan mạnh cùng các chính sách cách ly xã hội đã tác động mạnh vào ngành công nghiệp ô tô nước này, gây cản trở từ sản xuất cho đến khả năng tiêu thụ của khách hàng. Ngoài ra, các bất ổn về kinh tế và sinh hoạt đời sống cũng khiến người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu hơn trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến khó lường như hiện nay.

Với những yếu tố đó, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ trong

những tháng tới được dự báo sẽ cải thiện so với đầu năm nay nhưng khó có thể đạt được trạng thái như trước khi xảy ra dịch bệnh.



Kim ngạch nhập khẩu cao su tự nhiên (HS: 4001) của Ấn Độ từ một số thị trường trong tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2020

Thị trường	Tháng 6/2020 (triệu USD)	So với tháng 6/2019 (%)	6 tháng năm 2020 (triệu USD)	So với 6 tháng năm 2019 (%)
Tổng	26,33	-58,1	249,2	-24,3
Indonesia	11,51	-59,1	91,81	-24,7
Việt Nam	2,62	-78,7	40,5	-48,8
Bờ Biển Ngà	5,63	283,0	30,56	48,8
Singapore	1,17	-85,0	26,52	-1,4
Malaysia	0,79	-78,4	19,32	-50,3
Thái Lan	1,58	-74,7	18,53	-36,7
Gana	1,82		7,43	1.755,84
Myanmar	0,65	-23,3	6,68	56,7
Bangladesh			2,95	-20,3
Campuchia			2,35	349,7
Nigeria	0,28		0,9	557,7
Philippin	0,14	-11,1	0,72	-15,5
Sri Lanka	0,07	-80,2	0,45	-65,7
Guatemala	0,05	-1,8	0,11	28,0
Nhật Bản			0,09	
Đài Loan			0,08	-53,8

Nguồn: Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ

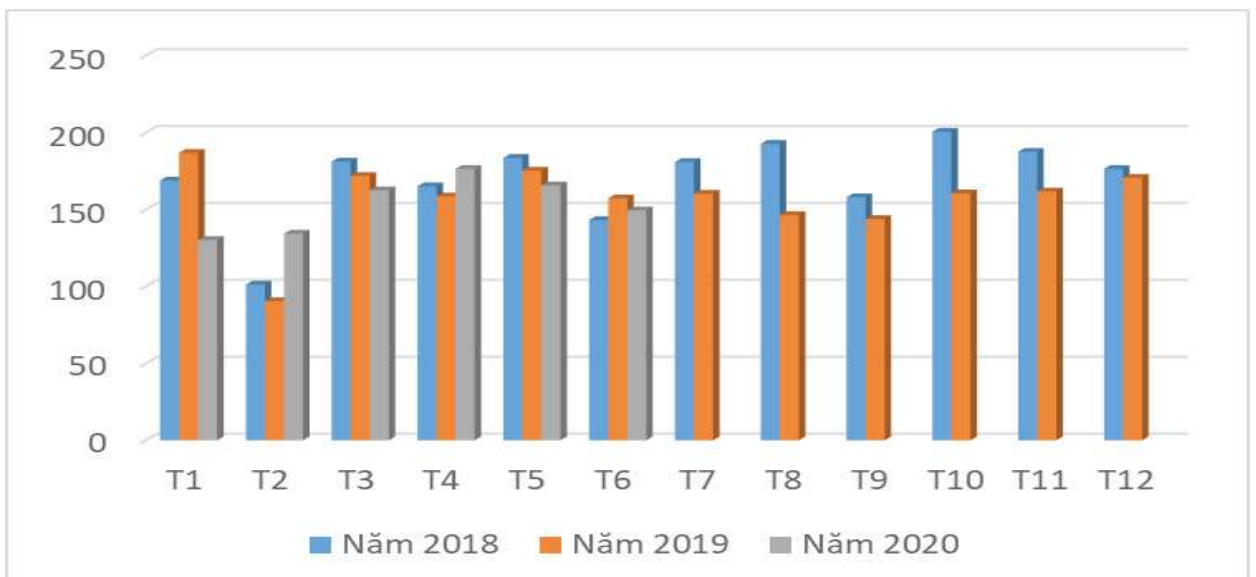
XUẤT KHẨU HÀNG NÔNG, LÂM, THỦY SẢN SANG HÀN QUỐC TĂNG TỐC TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM



Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 6/2020 đạt 149,5 triệu USD, giảm 9,8% so với tháng trước và giảm 4,8% so với tháng 6/2019. Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường này trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt 912,6 triệu USD.

Xuất khẩu nhóm hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc trong nửa cuối năm 2020 dự kiến hồi phục do dịch Covid-19 tại Hàn Quốc cơ bản được kiểm soát, giao thương hàng hóa trở nên thuận lợi hơn. Kim ngạch xuất khẩu trong năm 2020 dự báo đạt 2 tỷ USD, tăng 6,4% so với năm 2019 do Hàn Quốc vẫn có nhu cầu nhập khẩu hàng hải sản, rau quả, cà phê, hạt tiêu...

Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Hàn Quốc giai đoạn 2018- 2020 (triệu USD)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Về chủng loại:

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong 6 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản sang thị trường Hàn Quốc hầu hết giảm so với cùng kỳ năm 2019. Riêng đối với hàng rau quả có tốc độ tăng trưởng cao; mặt hàng cà phê có mức tăng khá...

Từ giữa tháng 2/2020, dịch Covid-19 bùng phát tại Hàn Quốc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến giao thương hàng hóa toàn cầu nói chung và giữa hai nước nói riêng, đặc biệt là đối với xuất khẩu một số mặt hàng như gỗ và sản phẩm gỗ, cao su...

Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản sang Hàn Quốc 6 tháng năm 2020

(Trị giá: nghìn USD)

Mặt hàng	6 tháng năm 2020	So với 6 tháng năm 2019 (%)	Tháng 6/2020	So với tháng 5/2020 (%)	So với tháng 6/2019 (%)
Tổng	912.605	-3,0	149.515	-9,8	-4,8
Gỗ và sản phẩm gỗ	401.614	-3,3	56.667	-26,9	-16,8
Hàng thủy sản	350.756	-5,8	67.989	5,4	6,1
Hàng rau quả	81.703	25,5	14.369	12,7	45,8
Cà phê	34.227	7,9	4.301	-10,4	-0,6
Cao su	20.649	-30,7	2.171	-25,6	-57,2
Sắn và các sản phẩm từ sắn	15.624	-9,8	2.346	-3,3	-47,7
Hạt tiêu	8.031	-15,3	1.672	117,1	36,3

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan

Triển vọng xuất khẩu:

Xuất khẩu hàng nông, lâm, thủy sản sang thị trường Hàn Quốc dự báo tăng tốc trong những tháng cuối năm. Theo Trademark, trong 5 tháng đầu năm 2020, Hàn Quốc nhập khẩu nông, lâm, thủy sản giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 tại nước này, nhưng nhập khẩu nhiều mặt hàng từ Việt Nam vẫn duy trì tốt. Cụ thể, nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ (HS

44) trong 5 tháng đầu năm 2020 đạt 1,22 tỷ USD, giảm 12,8% so với cùng kỳ năm 2019, trong khi đó, nhập khẩu mặt hàng này từ Việt Nam chỉ giảm 6,8%, đạt 280 triệu USD. Ngoài ra, nhập khẩu một số sản phẩm nông sản từ Việt Nam vẫn tăng như cao su và sản phẩm cao su (HS 40) tăng 1,7%; nhập khẩu trái cây và các loại hạt ăn được; vỏ trái cây hoặc dưa (HS 08) tăng 23,4%...

10 thị trường cung cấp chính mã HS 0804 (Quả chà là, sung, vả, dứa, bơ, ổi, xoài và măng cụt) vào Hàn Quốc 6 tháng năm 2020

STT	Thị trường	6 tháng năm 2020 (nghìn USD)	So với 6 tháng năm 2019 (%)	Tỷ trọng (%)
	Tổng	91.135	-13,2	100,0
1	Philippin	25.584	-14,6	28,1
2	Thái Lan	22.628	-25,5	24,8
3	Peru	17.678	0,7	19,4
4	Mỹ	12.706	3,9	13,9
5	Mêhicô	4.416	-35,5	4,8
6	Đài Loan	2.499	21,6	2,7
7	Việt Nam	2.489	74,4	2,7
8	Thổ Nhĩ Kỳ	916	-7,6	1,0
9	Australia	620	468,7	0,7
10	Campuchia	310	1.175,00	0,3

Nguồn: Kita.org



Các nhà hoạch định chính sách Hàn Quốc dự báo, nước này có thể phục hồi nhanh hơn các nước trong khu vực nhờ tiêu dùng tăng 1,4% do chính phủ phát tiền hỗ trợ. Tính đến thời điểm này, chính phủ Hàn Quốc đã chi 277.000 tỷ won (231 tỷ USD) để kích thích kinh tế trong đại dịch.

Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc ngày 8/7/2020 cho biết Hàn Quốc sẽ thúc đẩy ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) trong năm nay để giúp thúc đẩy xuất khẩu và đối phó với chủ nghĩa bảo hộ đang gia tăng trên toàn cầu. Trước đó, các nước thuộc Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và các đối tác đối thoại - Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand - đã đạt được một thỏa thuận về RCEP vào tháng 11 năm 2019. Sau khi ký, RCEP tạo ra một khối kinh tế lớn chiếm 1/3 tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của thế giới. Hàn Quốc cũng đã nhấn mạnh tầm

quan trọng của các Hiệp định thương mại tự do để đối phó với những bất ổn kinh tế do đại dịch Covid-19 gây ra.

Tình hình xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang Hàn Quốc 6 tháng đầu năm 2020:

Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc trong tháng 6/2020 đạt 14,4 triệu USD, tăng 12,7% so với tháng trước và tăng 45,8% so với tháng 6/2019. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả sang Hàn Quốc đạt 81,7 triệu USD, tăng 25,5% so với cùng kỳ năm 2019.

Sản phẩm chế biến là mặt hàng đạt kim ngạch cao nhất trong 6 tháng đầu năm 2020, với 41,9 triệu USD, giảm 2,4% so với cùng kỳ năm 2019.

Xuất khẩu một số mặt hàng có kim ngạch tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2019 như sản phẩm rau củ đạt 21,1 triệu USD, tăng 188%; Quả tăng 18,3%...



Kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Hàn Quốc 6 tháng năm 2020

(ĐVT: nghìn USD)

Tên hàng	6 tháng năm 2020	So với 6 tháng năm 2019 (%)	Tháng 6/2020	So với tháng 5/2020 (%)	So với tháng 6/2019 (%)
Sản phẩm chế biến	41.914	-2,4	8.327	19,2	29,1
Rau củ	21.096	188,0	2.147	-15,9	198,8
Quả	16.265	18,3	3.454	14,2	56,6
Loại khác	2.165	127,0	412	190,5	-9,4
Hoa	1.091	9,1	107	39,1	17,2
Lá	149	38,5	14	22,8	278,0

Nguồn: Tính toán sơ bộ từ số liệu của Tổng cục Hải quan

HÀ NỘI XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU NÔNG SẢN VÀ ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO VÀO SẢN XUẤT

Trong phát triển kinh tế, nông nghiệp Hà Nội tuy chiếm tỷ trọng nhỏ, nhưng có vị trí quan trọng trong việc cung cấp nông sản đáp ứng nhu cầu của người dân Thủ đô. Với mục tiêu xây dựng ngành nông nghiệp có cơ cấu hợp lý, chất lượng, hiệu quả, phát huy được lợi thế trước những tác động của quá trình đô thị hóa và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học, công nghệ, cấp ủy, chính quyền của Thành phố Hà Nội đã tích cực triển khai và thực hiện đề án Tái cơ cấu nông nghiệp Thành phố Hà Nội theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Những năm gần đây, cùng với đầu tư nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản, Hà Nội đặc biệt quan tâm đến việc phát triển nhãn hiệu, thương hiệu cho sản phẩm chủ lực. Hiện Hà Nội đã xây dựng được hơn 40 nhãn hiệu tập thể bảo hộ cho nông sản như: nhãn chín muộn Đại Thành (huyện Quốc Oai), gạo thơm Bối Khê (huyện Thanh Oai), gạo hữu cơ Đồng Phú (huyện Chương Mỹ), gà đồi Ba Vì, gà đồi Sóc Sơn, gà Mía Sơn Tây và vịt Vân Đình (huyện Ứng Hòa)... Những sản phẩm này đang được tiêu thụ ổn định, đạt giá trị cao tại thị trường Hà Nội và các tỉnh, thành phố...

Để xây dựng được thương hiệu cho nông sản, thành phố đã ban hành danh mục các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung, như: vùng lúa chất lượng cao có diện tích quy hoạch 54.952 ha (diện tích hiện có 22.340 ha); vùng sản xuất rau an toàn có tổng diện tích quy hoạch 6.685 ha (hiện có 2.696 ha); vùng sản xuất cây ăn quả giá trị kinh tế cao có tổng diện tích quy hoạch 11.091 ha (hiện có 4.275 ha); vùng sản xuất hoa, cây cảnh có diện tích quy hoạch 1.616 ha (hiện có 996 ha); vùng sản xuất chè chất

lượng cao có diện tích quy hoạch 2.050 ha (hiện có 980 ha)... Hiện nay, thành phố tiếp tục quy hoạch các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, ưu tiên các nông sản có tiềm năng và căn cứ theo thế mạnh từng vùng miền, địa phương, như: sản phẩm măng tây (huyện Phú Xuyên), bưởi chua đầu tôm (huyện Quốc Oai), bưởi đỏ (huyện Mê Linh), bưởi tôm vàng (huyện Đan Phượng), cam canh Kim An (huyện Thanh Oai), chuối tiêu hồng (huyện Ba Vì), gà đồi Đông Yên và trứng gà Cẩn Hữu (huyện Quốc Oai), gà đồi Trần Phú (huyện Chương Mỹ)...

Ngày 24/4/2020, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Hà Nội ban hành kế hoạch số 88/KH-UBND về việc đẩy mạnh phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt, nông sản an toàn. Theo đó, UBND thành phố giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tham mưu, xây dựng ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện cơ chế, chính sách xây dựng và phát triển chuỗi, khuyến khích tiêu thụ sản phẩm an toàn theo chuỗi trên địa bàn thành phố, tổ chức đào tạo, đào tạo nâng cao cho cán bộ quản lý an toàn thực phẩm (ATTP) các cấp nhằm trang bị đầy đủ kiến thức để tổ chức triển khai xây dựng, phát triển chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông, lâm, thủy sản an toàn.

Thành phố tuyên truyền, thực hiện hiệu quả các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, phát triển sản xuất, hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo đảm chất lượng, ATTP.

Bên cạnh đó là xây dựng, hỗ trợ phát triển chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông, lâm, thủy sản kết hợp với thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, khuyến khích phát triển Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), sản phẩm chủ lực thành phố, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ... xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội, chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thành phố phối hợp 21 tỉnh, thành phố trong Ban điều phối chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn cho thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, kết nối chuỗi cung cấp rau, thịt, nông sản an toàn giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh của Hà Nội và các tỉnh, thành phố. Tiếp tục phát triển Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội, ứng dụng hệ thống phần mềm thông tin điện tử sử dụng mã QR trong quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản, tiếp tục nâng cao tỷ lệ ứng dụng hệ thống thông tin điện tử trong truy xuất nguồn gốc đảm bảo ATTP theo chuỗi tập trung vào sản phẩm nguy cơ cao như rau, củ, trái cây, thịt, thủy sản.

Hiện nay Hà Nội đang phát triển mạnh mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, song do đặc thù điều kiện đất đai nên các mô hình vẫn ở quy mô nhỏ. Để khắc phục, Hà Nội đã quy hoạch 9 khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với kỳ vọng tạo đột phá trong thời gian tới, áp dụng công nghệ ở tất cả các khâu của quá trình sản xuất. Cụ thể: trong lai tạo giống để tạo ra các cây trồng, vật nuôi có các đặc tính nông sinh học ưu việt, có chất lượng cao, sạch sâu bệnh, phù hợp với yêu cầu của thị trường. Gia tăng các phương pháp, quy trình kỹ thuật mới trong nuôi, trồng, phòng trừ dịch bệnh, chế biến, bảo quản nông sản nhằm tạo ra sự đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất. Gia tăng các loại công cụ, phương tiện lao động mới (máy

nông nghiệp, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản, xử lý ô nhiễm môi trường nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện cơ giới hóa đồng bộ, từ khâu làm đất, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch đến khâu chế biến tiêu thụ sản phẩm. Phát triển các mô hình mới trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao đáp ứng với yêu cầu của cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp.

Đến nay, toàn thành phố đã hình thành thành được 136 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Điển hình như: Trang trại Hoa Viên (Thạch Thất), sản xuất hoa lan Hồ Điệp (Đan Phượng), nấm Kinoko Thanh Cao (Mỹ Đức)... Các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tuy quy mô còn hạn chế, nhưng đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn 25% so với canh tác truyền thống. ... Với hạt nhân là hộ sản xuất kinh doanh giỏi, hệ thống hợp tác xã trên địa bàn thành phố cũng sẽ đẩy mạnh mô hình trình diễn của các đơn vị như Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Phát triển nông nghiệp Hà Nội... Dự kiến, năm 2020, ngành Nông nghiệp Hà Nội có thêm 20-30 mô hình nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao .



Năm 2020, ngành nông nghiệp Thủ đô đặt mục tiêu tăng trưởng 4,04% và có thể cao hơn nữa để đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung của thành phố, đồng thời bảo đảm nguồn cung nông sản, thực phẩm cho thị trường Hà Nội trong mọi tình huống, kể cả khi dịch Covid-19 có thể kéo dài. Những khó khăn, thách thức phía trước đòi hỏi ngành nông nghiệp thành phố phải có quyết tâm cao với những giải pháp mới, tạo chuyển động tích cực hoàn thành mục tiêu đề ra.

MỞ RỘNG QUẢNG BÁ VÀ TIÊU THỤ SẦU RIÊNG VIỆT NAM TẠI AUSTRALIA



Thương vụ Việt Nam tại Australia đã phối hợp với công ty ASEAN tổ chức chương trình Tuần lễ sầu riêng Việt Nam tại Australia kéo dài từ ngày 20-31/7/2020. Bảy tấn sầu riêng đông lạnh của Việt Nam vừa hoàn tất thông quan vào bang New South Wales của Australia, bắt đầu tiến trình chinh phục người tiêu dùng và xây dựng thương hiệu tại một trong những thị trường khó tính nhất thế giới.

Sau thành công của chương trình quảng bá sầu riêng Việt Nam tại Australia tổ chức vào năm 2019, Thương vụ đã thực hiện các đợt khảo sát và nhận thấy tiềm

năng tiêu thụ của loại quả này ở Australia là rất lớn.

Đây là một loại quả có giá trị cao, một trong những sản phẩm đặc trưng của Việt Nam và có khả năng cạnh tranh tốt trên trường quốc tế. Nhờ lợi thế là quả đông lạnh, nhưng vẫn giữ được các tiêu chuẩn và hương vị như quả tươi, sầu riêng được chấp thuận nhập khẩu vào Australia, không phải chờ đàm phán mở cửa thị trường như các loại quả tươi khác.

Để góp phần thúc đẩy hơn nữa cơ hội thâm nhập thị trường cho sầu riêng Việt Nam, Thương vụ xúc tiến chương trình quảng bá Tuần lễ sầu riêng với mục tiêu kép: Mua sầu riêng trúng thưởng nông sản cao cấp Việt Nam.

Cụ thể khách hàng mua sầu riêng Việt Nam trong tuần lễ này sẽ có cơ hội nhận được một Giải nhất là 1 hộp yến sào Nest Art và 10 giải đồng hạng mỗi giải một hộp cà phê cao cấp Dr. Nam.

BẮC GIANG: DOANH THU TỪ VẢI THIỀU VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤ TRỢ ĐẠT GẦN 7.000 TỶ ĐỒNG

Mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng với sự chủ động, linh hoạt trong xúc tiến tiêu thụ của các cấp chính quyền tỉnh Bắc Giang, cùng với sự nỗ lực trong việc nâng cao chất lượng quả vải, đáp ứng các thị trường khó tính đã đem đến cho Bắc Giang một mùa vải thiều thành công.

Theo thống kê của Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang, đến nay, toàn tỉnh đã tiêu thụ được trên 164.000 tấn vải thiều. Theo đó, huyện Lục Ngạn đạt 93.200 tấn, Lục Nam 33.100 tấn, Tân Yên 16.000 tấn, Yên Thế 8.600 tấn, Lạng Giang 6.000 tấn, Sơn Động 5.400 tấn...

Giá bán vải thiều năm nay bình quân đạt 31.200 đồng/kg, cao gần bằng so với

năm 2019 (31.800 đồng/kg). Doanh thu từ vải thiều và các dịch vụ phụ trợ đạt khoảng 6.900 tỷ đồng, tăng 600 tỷ đồng so với vụ vải năm 2019. Trong đó, thu từ vải thiều đạt khoảng 5.200 tỷ đồng; thu từ dịch vụ phụ trợ đạt khoảng 1.700 tỷ đồng.

Năm nay lần đầu tiên quả vải Bắc Giang được giao dịch trên sàn thương mại điện tử, qua đó góp phần đa dạng hóa kênh quảng bá, mua bán sản phẩm vải thiều tới các thị trường trong và ngoài nước. Trên sàn thương mại điện tử, vải thiều Lục Ngạn đã có 427.000 người tiếp cận, 345.000 người xem video giới thiệu vải thiều, 29.000 người tương tác bài viết, trên 2.500 tin nhắn trao đổi, 131 khách hàng đặt mua hơn 2,1 tấn trong vụ vải năm nay.

HẢI DƯƠNG: DOANH THU TỪ VỤ VẢI THIÊU NĂM 2020 ĐẠT 1.166 TỶ ĐỒNG

Hải Dương đã có một vụ vải thiêu năm 2020 thắng lợi trên nhiều phương diện, mở ra nhiều cơ hội cho trái vải trong hành trình khẳng định thương hiệu, mở rộng thị trường, nâng cao giá trị.

Tổng sản lượng vải toàn tỉnh năm 2020 ước đạt 43.000 tấn, trong đó 23.000 tấn vải sớm và khoảng 20.000 tấn vải thiêu. Lượng vải tiêu thụ trong nước ước khoảng 50%, còn lại được xuất khẩu. Tổng doanh thu từ quả vải năm 2020 đạt 1.166 tỷ đồng, tăng 445 tỷ đồng so với năm 2019.

Giá bán vải dao động từ 18.000-55.000 đồng/kg tại vườn, giá vải trung bình toàn

vụ khoảng 30.000 đồng/kg. Riêng vùng vải đủ tiêu chuẩn xuất khẩu, giá bán ổn định từ 30.000-40.000 đồng/kg, cao hơn vải thông thường từ 10-30% cùng thời điểm mua.

Sản lượng vải Hải Dương xuất khẩu năm nay tăng mạnh so với những năm trước, đặc biệt là theo đường biển. Đặc biệt, vải thiêu Hải Dương đã mở cửa thành công 2 thị trường lớn và nhiều tiềm năng là Singapore và Nhật Bản. Đây là tín hiệu tích cực, khẳng định thương hiệu quả vải Hải Dương với thị trường quốc tế, giảm bớt sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc.

GIAO THƯƠNG

CÔNG TY ALGERIA CẦN NHẬP KHẨU MÂY NGUYÊN LIỆU

Công ty Algeria muốn tìm nhà cung cấp sợi mây tại Việt Nam. Doanh nghiệp trong nước quan tâm có thể liên hệ với Thương vụ Việt Nam tại Algeria để biết thêm chi tiết.

Thương vụ Việt Nam tại Algeria:

Email: dz@moit.gov.vn

Tel: +213559502658 (viber)

DOANH NGHIỆP ĐÀI LOAN TÌM MUA QUẢ CÀ PHÊ KHÔ

Lytone Enterprise, Inc Đài Loan liên hệ với Thương vụ Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc để nghị giới thiệu nhà cung ứng quả cà phê khô để nhập khẩu.

- Tên sản phẩm: Quả cà phê arabica khô (tiếng Anh: dried whole coffee fruit - Coffea arabica).

Công ty tìm nhà cung cấp với quy trình sản xuất đơn giản với 3 công đoạn là : (1) làm sạch; (2) sấy nhiệt (dưới 60°C để tạo độ ẩm cho toàn bộ quả cà phê dưới 5%); (3) đóng gói.

Doanh nghiệp Việt Nam có thể cung ứng được sản phẩm trên xin liên hệ:

Thương vụ Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc (Vietnam Economic Cultural Office in Taipei- Comercial Division)

Add: 3F. - 1, No.101 Songjiang Road, Zhongshan District, Taipei 10486, Taiwan.

Tel: +886 -2- 25036840

Fax: +886 -2- 25036842

Email: tw@moit.gov.vn

ALGERIA TẠM NGỪNG NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI 13 MẶT HÀNG TRÁI CÂY

Thương vụ Việt Nam tại Algeria cho biết ngày 12/7/2020, Hiệp hội các ngân hàng và cơ sở tài chính Algeria (ABEF) có công văn gửi các ngân hàng trực thuộc thông báo, thực hiện chỉ thị của Tổng thống Algeria về cấm hoàn toàn việc nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp khi Algeria đang trong vụ thu hoạch, Bộ Thương mại nước này vừa ban hành lệnh tạm ngừng nhập khẩu 13 mặt hàng trái cây.

Quyết định này nhằm bảo vệ sản xuất trong nước cũng như tăng cường kiểm soát đối với trái cây nhập khẩu để tránh

tình trạng ghi hóa đơn cao hơn giá trị thực và bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm vì sức khỏe của người dân.

Danh sách các mặt hàng này bao gồm cam, quýt, mơ, quả anh đào, quả đào, mận, nho, lê, táo, hạnh nhân, vả, lựu, sơn trà và mận qua. Thời gian cấm nhập khẩu đối với mỗi sản phẩm cụ thể như cam quýt: 1/10 - 30/6; mơ: 1/4 - 31/7; anh đào: 1/5 - 31/7; đào: 1/5 - 31/8; mận: 1/6 - 30/9; nho: 1/6 - 30/11; lê: 1/6 - 29/2; táo: 1/6 - 31/3; hạnh nhân: 1/1 - 31/12; vả: 1/6 - 31/10; lựu: 1/9 - 31/1; sơn trà: 1/4 - 31/7 và mận qua: 1/10 - 30/11.

EC CÔNG BỐ HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU GẠO VÀ NÔNG SẢN VIỆT NAM THEO THỎA THUẬN CỦA EVFTA

Ủy ban châu Âu (EC) ngày 15/7/2020 công bố và nêu rõ phương thức quản lý về hạn ngạch nhập khẩu đối với một số sản phẩm nông nghiệp và gạo của Việt Nam, theo thỏa thuận của Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA).

EVFTA dự kiến sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8/2020 và theo thỏa thuận này, nông sản, đặc biệt là gạo của Việt Nam, sẽ được miễn thuế nhập khẩu vào EU. Tuy nhiên, các mặt hàng này có hạn ngạch nhập khẩu hàng năm.

Trong đó, trứng gia cầm có hạn ngạch từ ngày 1/8 - 31/12 là hơn 208,3 tấn và hạn ngạch mỗi năm là 500 tấn; tỏi hơn 167,6 tấn và mỗi năm là 400 tấn; ngô hơn 2.083 tấn và hạn ngạch mỗi năm là 5.000 tấn; bột sắn 12.500 tấn, hạn ngạch mỗi năm 30.000 tấn; cá ngừ gần 4.792 tấn, hạn ngạch mỗi năm 11.500 tấn; surimi hơn 208,3 tấn, hạn ngạch mỗi năm 500 tấn; đường hơn 8.333 tấn, hạn ngạch mỗi năm 20.000 tấn; đường đặc biệt 166,6 tấn, hạn ngạch mỗi năm 400 tấn; nấm hơn 145,8

tấn và hạn ngạch mỗi năm là 350 tấn...

Riêng với gạo, EC đưa ra một qui định riêng và với hạn mức hàng năm là 80.000 tấn, trong đó có 20.000 tấn gạo chưa xay xát, 30.000 tấn gạo xay xát và 30.000 tấn gạo thơm.



Để đảm bảo việc tiêu thụ và tránh bị dồn ứ mặt hàng gạo trên thị trường, EC đã đưa ra hạn ngạch nhập khẩu cụ thể cho từng loại gạo đối với từng giai đoạn trong năm. Cụ thể, gạo chưa xay xát từ ngày 1/1 - 31/3 là 10.000 tấn; từ 1/4 - 30/6 là 5.000 tấn; từ 1/7 - 30/9 là 5.000 tấn; gạo xay xát từ ngày 1/1 - 31/3 là 15.000 tấn; từ 1/4 - 30/6 là 7.500 tấn; từ 1/7 - 30/9 là 7.500 tấn và gạo thơm từ ngày 1/1 - 31/3 là 15.000 tấn; từ 1/4 - 30/6 là 7.500 tấn; từ 1/7 - 30/9 là 7.500 tấn.

THỊ TRƯỜNG ĐÀI LOAN CÔNG BỐ DANH SÁCH 674 DOANH NGHIỆP THỦY SẢN VIỆT NAM ĐƯỢC PHÉP XUẤT KHẨU



Tổng cục Quản lý Dược và thực phẩm Đài Loan (TFDA) vừa có văn bản gửi Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc thông báo về Danh sách doanh nghiệp thủy sản Việt Nam đạt chuẩn được phép xuất khẩu thủy sản vào thị trường Đài Loan. Chỉ có các doanh nghiệp nằm trong danh sách đã được Tổng cục Quản lý Dược và thực phẩm Đài Loan xét duyệt

mới được phép xuất khẩu thủy sản vào Đài Loan.

Theo thông báo của TFDA, danh sách doanh nghiệp xuất khẩu cua sống (Live Crabs) hiện không đổi so với kì xét duyệt lần trước, trong khi có tới 674 doanh nghiệp của Việt Nam được TFDA cấp phép xuất khẩu sản phẩm thủy sản.

Các doanh nghiệp này đã được TFDA phối hợp với cơ quan chức năng Việt Nam cấp mã số định danh doanh nghiệp để tiện quản lý. Danh sách này có hiệu lực từ ngày 10/7/2020 (tính từ thời điểm hàng hóa rời cảng xuất).

Danh sách này cũng đã được TFDA công bố tại cổng thông tin điện tử của cơ quan này tại địa chỉ: <https://www.fda.gov.tw/TC/siteContent.aspx?sid=2549>

BỘ CÔNG THƯƠNG THÀNH LẬP ĐOÀN KIỂM TRA LIÊN NGÀNH MẶT HÀNG THỊT LỢN

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và trên cơ sở tổng hợp ý kiến đóng góp của các Bộ Tài Chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ban chỉ đạo 389 và các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1899/QĐ-BCT về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, rà soát, đánh giá thực trạng toàn bộ chuỗi chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh, hệ thống phân phối, cung ứng, lò mổ và đầu mối bán buôn, bán lẻ đến người bán cuối cùng trực tiếp cho người tiêu dùng đối với mặt hàng lợn giống, lợn hơi và các sản phẩm thịt lợn trên thị trường.

Đoàn kiểm tra do Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ban chỉ đạo 389 và các cơ quan chức năng.

Đối tượng kiểm tra là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia ở các khâu

khác nhau trong toàn bộ chuỗi chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh, phân phối, cung ứng lợn giống, lợn hơi (lợn thịt) và các sản phẩm thịt lợn. Phương thức kiểm tra bao gồm kiểm tra tại chỗ như kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp, đối tượng kiểm tra hoặc yêu cầu có văn bản báo cáo, giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ Đoàn kiểm tra.

Ngoài ra, Bộ Công Thương sẽ có thông báo đề nghị doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị báo cáo bằng văn bản, cung cấp các thông tin, tài liệu theo yêu cầu.



GIÁ NHIỀU NÔNG SẢN THẾ GIỚI TIẾP TỤC XU HƯỚNG TĂNG

Gía nông sản thế giới tiếp tục xu hướng tăng trong nửa cuối tháng 7/2020 do kỳ vọng Mỹ đưa ra gói kích thích kinh tế mới. Tuy nhiên, đà tăng giá phần nào hạn chế do dịch Covid-19 tiếp tục lây lan mạnh tại một số khu vực, căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc leo thang...

Chốt phiên giao dịch ngày 29/7/2020, giá ngô trên sàn giao dịch Chicago tăng 2,5 UScent/bushel so với giữa tháng 7/2020 lên mức 330,5 UScent/bushel. Tương tự, giá lúa mạch và đậu tương cũng tăng 2,8% và 0,5% trong nửa cuối tháng 7/2020.

- Giá đường thô kỳ hạn tháng 10/2020 cũng tăng 4,7% so với giữa tháng 7/2020, đạt 12,01 UScent/lb.

- Trên thị trường cao su, giá cao su tại Nhật Bản tăng gần 2,3% trong nửa cuối tháng 7/2020 do các thị trường tài chính tăng sau khi Thượng viện Mỹ đề xuất một chương trình viện trợ khổng lồ để chống lại ảnh hưởng từ sự bùng phát của dịch Covid-19 tới nền kinh tế.

- Trong nửa cuối tháng 7/2020, giá cà phê trên hai sàn giao dịch đều tăng mạnh. Cụ thể, trong phiên giao dịch ngày 29/7/2020, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 9/2020 trên sàn New York tăng 11,9% so với giữa tháng 7/2020, lên mức 109,7 UScent/lb. Giá cà phê Robusta giao cùng kỳ hạn trên sàn London cũng tăng 10% lên 1.336 USD/tấn. Giá cà phê toàn cầu tăng do nhu cầu mua vào cải thiện. Tuy nhiên, xu hướng tăng giá khó có thể duy trì lâu do tình hình dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc leo thang, tình hình địa chính trị bất ổn và nguồn cung cà phê đang trong trạng thái dư thừa. Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng cà phê niên vụ 2020/21 của Braxin dự báo được mùa, với 69 triệu bao; tồn kho cao do sức tiêu thụ giảm. Braxin đã thu hoạch khoảng 60% vụ mùa cà phê

mới, chậm hơn so với niên vụ 2019/20 do dịch Covid-19.



- Giá gạo xuất khẩu của Thái Lan trong nửa cuối tháng 7/2020 tiếp tục giảm 3 – 5 USD/tấn so với đầu tháng 7/2020, dao động ở mức 450 – 482 USD/tấn trong tuần cuối tháng 7/2020. Thậm chí có thời điểm, giá gạo Thái Lan giảm xuống còn 440 – 445 USD/tấn. Hiệp hội xuất khẩu gạo Thái Lan đã hạ dự báo xuất khẩu năm 2020 xuống còn 6,5 triệu tấn, mức thấp nhất trong hai thập kỷ do hạn hán và giá không cạnh tranh.

Tại Ấn Độ, giá gạo đồ 5% tẩm vẫn ổn định ở mức 377 – 382 USD/tấn. Nhu cầu từ người mua châu Phi và châu Á đang tương đối ổn định nhưng diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đang gây ra nhiều vấn đề hậu cần cho các nhà xuất khẩu gạo Ấn Độ. Trong tháng 5/2020, xuất khẩu gạo basmati của Ấn Độ đã giảm một nửa xuống còn 200.000 tấn/tháng vì thiếu container chờ hàng tại các cảng. Hoạt động giao hàng diễn ra chậm lại từ nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới có thể mang đến cơ hội cho các thị trường xuất khẩu khác là Thái Lan và Việt Nam tăng nguồn cung chào bán cho khách hàng trong ngắn hạn, đồng thời cũng có khả năng đẩy giá gạo thế giới tăng.

Trong khi đó, người nông dân Ấn Độ đang mở rộng diện tích canh tác trong vụ lúa mùa Hè do thời tiết thuận lợi và được sự hỗ trợ của Chính phủ.

Tham khảo giá một số nông sản thế giới đến ngày 29/7/2020

Hàng hóa	ĐVT	Ngày 29/7/2020	So với ngày 15/7/2020 (%)	So với ngày 29/6/2020 (%)	So với đầu năm 2020 (%)	So với cùng kỳ năm 2019 (%)
Ngô CBOT	UScent/bushel	330,5	0,8	3,5	-14,7	-22,3
Lúa mì CBOT	UScent/bushel	525,5	-1,3	10,5	-6,8	5,4
Lúa mạch	UScent/bushel	272,0	2,8	-5,6	-11,5	2,2
Đậu tương	UScent/bushel	887,0	0,5	3,0	-6,1	-1,9
Khô đậu tương	USD/tấn	297,5	1,5	2,4	-2,0	-4,7
Dầu đậu tương	UScent/bushel	29,9	2,2	6,6	-12,7	5,0
Hạt cải	CAD/tấn	487,0	1,6	3,9	0,8	9,0
Ca cao	USD/tấn	2.291,0	6,3	0,6	-11,5	-7,4
Đường thô	UScent/lb	12,0	4,7	3,4	-14,6	0,3
Nước cam	UScent/lb	120,0	-5,1	-5,0	23,6	18,2
Cà phê Robusta	USD/tấn	1.336,0	10,0	18,4	3,8	-0,1
Cà phê Arabica	UScent/lb	109,7	11,9	13,5	-7,8	10,0
Gạo đỏ 5% tấm Ấn Độ	USD/tấn	382,0	0,0	1,1	4,4	1,3
Gạo trắng 5% tấm Thái Lan	USD/tấn	482,0	-0,6	-7,3	10,8	22,0
Cao su Toccom	JPY/kg	160,2	2,3	3,5	-20,5	-14,2

Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp

NHẬP KHẨU NÔNG, LÂM, THỦY SẢN VÀO NEW ZEALAND TĂNG TRONG NỬA ĐẦU NĂM 2020

Trong giai đoạn từ năm 2010 đến nay, nhập khẩu hàng hóa vào New Zealand đạt khoảng 30-43 tỷ mỗi năm, riêng trong 3 năm gần đây, nhập khẩu hàng hóa vào thị trường này luôn đạt trên 40 tỷ USD/năm. Đây là kết quả của một nền kinh tế mở rộng, nhu cầu tiêu dùng mạnh mẽ, với nhiều Hiệp định thương mại đã được ký kết.

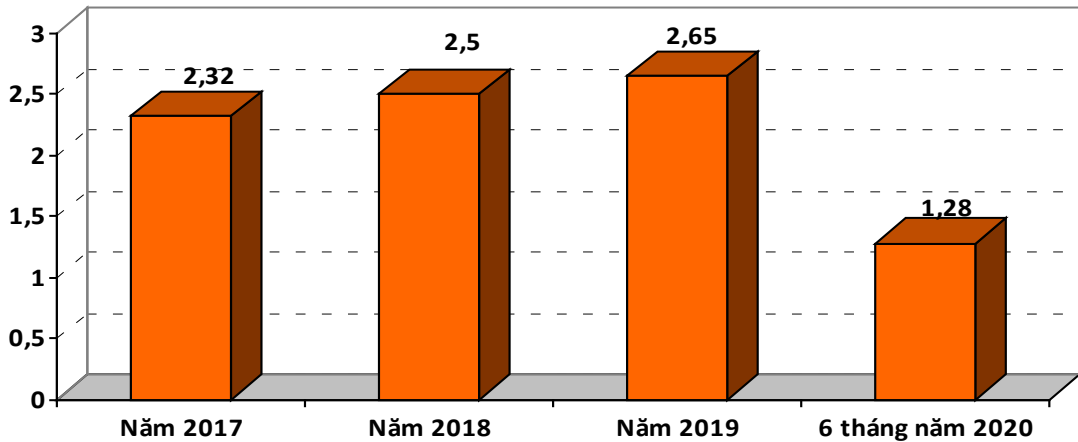
Nền kinh tế của New Zealand dựa trên nông nghiệp và dịch vụ như du lịch, bán lẻ và thương mại bán buôn. Ngành nông nghiệp là ngành lớn nhất trong cả nước, với nông nghiệp phục vụ và làm vườn là những hạng mục quan trọng nhất. Nông nghiệp chiếm 6,6% GDP và 6,1% tổng lực lượng lao động. Các sản phẩm nông nghiệp chính bao gồm sữa (New Zealand là nhà sản xuất sữa lớn thứ 8 trên thế giới), thịt, gỗ, trái cây (chủ yếu là đào, mận, xuân đào, anh đào, mơ và kiwi), rau, hải sản, lúa mì và lúa mạch. Với 4,8 triệu dân, hàng năm, New Zealand nhập khẩu khoảng 2 tỷ USD các sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Đáng chú ý, theo tính toán từ số

liệu của Cơ quan Thống kê New Zealand, nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản vào New Zealand tăng liên tục trong 3 năm trở lại đây, đạt mức 2,67 tỷ USD trong năm 2019. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2020, mặc dù bị tác động bởi dịch Covid-19 nhưng nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản vào New Zealand vẫn tăng xấp xỉ 1% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 1,28 tỷ USD.



Trị giá nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản vào New Zealand giai đoạn 2017-2020

(Đvt: tỷ USD)



(* Quy đổi: 1 đô la New Zealand (NZD) = 0,664234 đô la Mỹ (USD))

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan thống kê New Zealand

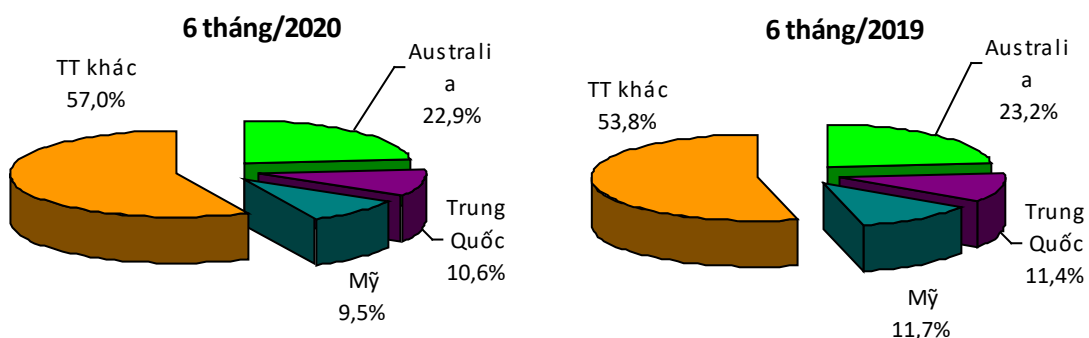
New Zealand nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản từ 255 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó, chủ yếu nhập khẩu từ các thị trường Australia, Trung Quốc và Mỹ, chiếm thị phần lần lượt là 22,9%, 10,6% và 9,5%. Trong đó, New Zealand nhập khẩu ngũ cốc, ca cao và các chế phẩm ca cao, các sản phẩm từ sữa, trứng chim, mật ong chủ yếu từ Australia. Nhập khẩu gỗ nguyên liệu; đồ nội thất bằng gỗ khác trừ nội thất văn phòng, phòng ngủ, phòng bếp; rau, củ, quả chế biến chủ yếu từ thị trường Trung Quốc. Nhập khẩu quả và quả hạch; thịt và sản phẩm thịt; rau, củ,

quả chế biến; các sản phẩm từ sữa, trứng chim, mật ong chủ yếu từ thị trường Mỹ.

Việt Nam là nguồn cung hàng nông, lâm, thủy sản lớn thứ 5 vào New Zealand trong 6 tháng đầu năm 2020, chiếm 2,8% thị phần, giảm so với mức thị phần 2,9% của 6 tháng đầu năm 2019. Các mặt hàng chính New Zealand nhập khẩu từ Việt Nam là quả và quả hạch, thủy sản chưa qua chế biến, đồ nội thất bằng gỗ sử dụng trong nhà bếp và đồ nội thất bằng gỗ khác, ngũ cốc, cà phê, chè và các loại gia vị.

Cơ cấu thị trường nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản của New Zealand

(% tính theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan thống kê New Zealand

Trong các mặt hàng thuộc nhóm hàng nông, lâm, thủy sản nhập khẩu vào New Zealand 6 tháng đầu năm 2020, nhóm quả và quả hạch được nhập khẩu nhiều nhất, chiếm 11,22% tổng trị giá nhập khẩu, tiếp đến là nguyên liệu gỗ chiếm 9,92%; ngũ cốc chiếm 9,57%; rau, củ, quả chế biến chiếm 8,96%; thịt và sản phẩm từ thịt chiếm 8,92%...

6 tháng đầu năm 2020, mặc dù ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 khiến hoạt động thương mại và du lịch của New Zealand

giảm mạnh, tuy vậy, nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản vào New Zealand vẫn tăng 0,7%, nguyên nhân là do nhập khẩu tăng ở các nhóm hàng rau, củ, quả chế biến tăng 6,8%; thịt và sản phẩm từ thịt tăng 24,9%; Sản phẩm từ sữa, trứng chim, mật ong tự nhiên tăng 3,9%; ca cao và chế phẩm ca cao tăng 8,4%; thủy sản chưa qua chế biến tăng 13,3%; cà phê, chè và các loại gia vị tăng 13,4%... Tuy vậy, nhập khẩu nhiều mặt hàng vẫn giảm khá mạnh như ngũ cốc giảm 13,3%; động vật sống giảm 17,7%; cao su tự nhiên giảm 15,9%...

Các mặt hàng nông, lâm, thủy sản nhập khẩu vào New Zealand 6 tháng đầu năm 2020

Mặt hàng	New Zealand nhập khẩu từ thế giới (Đvt: Triệu USD)		So sánh (%)	Thị phần hàng Việt Nam tại New Zealand (%)	
	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019		6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
Tổng	1.278	1.265	1,0	2,84	2,89
Quả và quả hạch	143	142	0,6	7,26	7,06
Nguyên liệu gỗ	127	139	-8,6	0,56	0,31
Ngũ cốc	122	141	-13,3	2,41	0,66
Rau, củ, quả chế biến	115	107	6,8	1,13	1,42
Thịt và sản phẩm từ thịt	114	92	24,9	-	-
Sản phẩm từ sữa; trứng chim; mật ong tự nhiên...	114	110	3,9	0,01	-
Ca cao và các chế phẩm ca cao	99	91	8,4	0,10	0,08
Thủy sản chế biến	66	59	13,3	3,83	5,91
Cà phê, chè và các loại gia vị	59	52	13,4	4,79	5,75
Đồ nội thất bằng gỗ	54	65	-16,6	16,03	14,64
Thủy sản chưa qua chế biến	51	50	3,2	9,97	12,91
Hạt có dầu và trái cây có dầu; ngũ cốc, hạt và trái cây, cây công nghiệp hoặc dược liệu; rơm và thức ăn gia súc	45	49	-9,3	0,10	0,09
Rau và một số rễ và củ ăn được	35	33	5,4	1,77	1,39
Sản phẩm của ngành công nghiệp xay xát; mạch nha, tinh bột, inulin, gluten lúa mì	31	27	14,2	1,09	1,15
Động vật sống	25	31	-17,7	-	-
Chiết xuất, tinh chất, cô đặc của cà phê, trà; các chế phẩm của các sản phẩm này ...	23	24	-3,4	1,82	0,92
Sản phẩm có nguồn gốc động vật	22	23	-7,1	0,05	0,03
Nhựa cây và các chất chiết xuất từ thực vật khác	14	12	22,4	-	-
Cao su thiên nhiên	11	13	-15,9	1,89	0,75
Cao su tổng hợp có nguồn gốc từ các loại dầu, ở dạng nguyên sinh hoặc ở dạng tấm, tấm hoặc dải	8,0	9,4	-15,8	0,05	-
Cao su tổng hợp, không lưu hóa, ở dạng nguyên sinh hoặc ở dạng tấm, tấm hoặc dải	1,9	2,4	-19,4	0,10	0,01

Mặt hàng	New Zealand nhập khẩu từ thế giới (Đvt: Triệu USD)		So sánh (%)	Thị phần hàng Việt Nam tại New Zealand (%)	
	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019		6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019
Cao su tự nhiên, balata, gutta-percha, guayule, chicle và nướu tương tự; ở dạng chính hoặc ở dạng tấm, tấm hoặc dải	1,0	1,4	-24,6	19,74	7,20
Cao su khai hoang ở dạng nguyên sinh hoặc dạng tấm, tấm hoặc dải	0,2	0,1	262,6	-	-
Cây và các loại cây khác, sống; củ, rễ và những thứ tương tự; cắt hoa và tán lá trang trí	4,9	4,6	7,4	0,13	0,12
Rau quả và sản phẩm	0,8	0,4	80,0	0,13	0,04

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan thống kê New Zealand

Nhu cầu nông, lâm, thủy sản của New Zealand tăng, cơ hội cho Việt Nam gia tăng thị phần

Hoạt động nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản vào New Zealand trong thời gian tới dự kiến sẽ tiếp tục tăng do nhu cầu cao tại nước này, ngoài ra, việc thúc đẩy các quan hệ thương mại của New Zealand đã làm tăng nhập khẩu hàng hóa nói chung và hàng nông, lâm, thủy sản vào New Zealand nói riêng.

Đối với Việt Nam, hiện New Zealand đã và đang có nhiều Hiệp định thương mại song phương và đa phương như Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Australia/ New Zealand (AANZFTA), Hiệp định Thương mại và Hợp tác Kinh tế giữa Việt Nam và New Zealand, Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện Khu vực (RCEP) 10 quốc gia thành viên ASEAN và 6 đối tác đối thoại Australia, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, New Zealand và Hàn Quốc, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Việt Nam hiện đang là đối tác thương mại lớn thứ 16 của New Zealand; trong đó, Việt Nam là nước xuất khẩu lớn thứ 15 vào thị trường này và là nước xuất khẩu lớn thứ 18 của New Zealand.

Thống kê cho thấy chỉ riêng từ khi hai nước trở thành đối tác toàn diện, kim ngạch thương mại hai chiều đã tăng 3 lần trong 10 năm từ 320 triệu USD (năm 2009)

lên hơn 1,1 tỷ USD (năm 2019) và dự kiến đạt mức 1,7 tỷ USD trong năm nay.

Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN-Australia-New Zealand đã ở giai đoạn cuối lộ trình xóa bỏ thuế quan. Do vậy, New Zealand hiện chỉ còn duy trì thuế nhập khẩu từ 3-10% đối với 240 dòng thuế và tiến tới xóa bỏ toàn bộ thuế nhập khẩu trong năm 2020. Đặc biệt, với Việt Nam, New Zealand đã thực hiện điều chỉnh, cắt giảm thuế theo mã số HS 8 và thời hạn điều chỉnh chia theo từng danh mục theo đúng lộ trình đối với các mặt hàng liên quan tới xuất khẩu của Việt Nam.

Tuy nhiên, để tăng thị phần các mặt hàng xuất khẩu vào New Zealand, các doanh nghiệp Việt Nam cần chú trọng hơn nữa trong xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm để sản phẩm xuất khẩu Việt Nam được biết đến trên thị trường New Zealand.



► Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng vừa tổ chức buổi gặp gỡ giữa Vụ Thị trường trong nước (Bộ Công Thương), Công ty TNHH MM Mega Market Việt Nam và các doanh nghiệp cung ứng rau, củ, quả, hàng OCOP, hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh. Các bên đã trao đổi thông tin về tình hình sản xuất, phân phối và giới thiệu một số sản phẩm của các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất – kinh doanh, như: Bơ 034, sầu riêng, rau củ, trà đường quy, mắc ca sấy, cà phê Arabica Cầu Đất, rượu vang, nước cốt, mít Phúc Bồn Tử... Đây là những sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, ISO, Halal, OCOP 3-4 sao, những mặt hàng nông sản đặc trưng của địa phương, nhằm kết nối tiêu thụ vào Hệ thống Siêu thị MM Mega Market.

► Ngày 25/7/2020, tại huyện Sông Mã, UBND tỉnh Sơn La tổ chức Hội nghị xúc tiến đẩy mạnh chế biến, tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm nhãn Sơn La năm 2020. Trong năm nay, tỉnh Sơn La phấn đấu chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu 75.000 tấn quả nhãn tươi; trong đó xuất khẩu hơn 8.500 tấn sang thị trường Trung Quốc, Mỹ, Australia... Hiện nay, tỉnh Sơn La có diện tích trồng nhãn lớn nhất miền Bắc với tổng diện tích gần 19.430 ha (chiếm gần 30% tổng diện tích cây ăn quả của tỉnh), sản lượng ước đạt 75.000 tấn. Đến nay, toàn tỉnh có trên 2.415 ha nhãn được cấp mã số vùng trồng với 92 mã số, sản lượng ước đạt 22.942 tấn đủ điều kiện xuất khẩu; 510 ha được cấp giấy chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, sản lượng 6.510 tấn.

► Ngày 24/7/2020, tại tỉnh An Giang, Sở Công Thương tỉnh An Giang tổ chức khai mạc ngày hội các sản phẩm tiêu biểu, nổi tiếng của 4 tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Long An và Tây Ninh. Ngày hội có sự tham gia của 50 doanh nghiệp đến từ 4 tỉnh trên. Các doanh nghiệp tham gia ngày hội giới thiệu trên 1.000 mặt hàng, sản phẩm tiêu biểu của các địa phương.

Việc tổ chức hoạt động lần này nhằm tạo mối quan hệ giao lưu trực tiếp giữa nhà sản xuất với khách hàng. Đây cũng là dịp tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chọn những dòng sản phẩm mang tính nổi bật của các tỉnh giới thiệu đến khách du lịch và người dân tỉnh An Giang, đặc biệt là những sản phẩm OCOP...

► Ngày 21/7/2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng Đại sứ quán New Zealand tại Việt Nam và Bộ Tài chính đã ký kết bản thỏa thuận hợp tác nhằm thành lập hệ thống chứng nhận điện tử song phương đầu tiên dành cho các sản phẩm thực phẩm và nông-lâm nghiệp thông qua Cơ chế Một cửa quốc gia của Việt Nam.

► Ngày 24/7/2020, Trung tâm Xúc tiến thương mại Nông nghiệp, Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn phối hợp với Tập đoàn Central Retail tại Việt Nam tổ chức “Phiên chợ tuần nông sản an toàn thực phẩm năm 2020” tại siêu thị Big C Cần Thơ. Sự kiện diễn ra từ ngày 24 - 26/7/2020, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển sản xuất, kinh doanh hướng nhiều hơn vào thị trường trong nước với phương châm “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

► Theo báo KhmerTimes, Campuchia và Trung Quốc sẽ kí Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) song phương trước ngày 12/8/2020 - thời điểm mà Liên minh châu Âu (EU) dự tính sẽ rút một phần qui chế ưu đãi thương mại “Tất cả trừ vũ khí” (EBA) dành cho Campuchia. Từ nay đến năm 2025, Trung Quốc sẽ tăng tín dụng cho các dự án tại Campuchia như xây dựng, sửa chữa đường bộ, xây kho dự trữ gạo, cung cấp điện nước ở khu vực nông thôn. Từ đầu năm tới nay, Campuchia đã xuất khẩu sang Trung Quốc hơn 300.000 tấn gạo và dự kiến đạt mục tiêu xuất khẩu 400.000 tấn gạo cả năm 2020 theo thỏa thuận hai bên đã đạt được.